TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10-5- 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Huấn, ông Nguyễn Minh Tuấn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Loan - Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam *tham gia phiên toà:* Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Tạ Hồng S, sinh năm 1975; địa chỉ: Cụm Q, TDP số X, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1975, nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thị xã D tỉnh Hà Nam; vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Tạ Hồng S trình bầy: Anh và chị Phan Thị T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/8/2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện D (nay là phường B, thị xã D), tỉnh Hà Nam.

Sau ngày cưới vợ chồng anh chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do giữa hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung

trong sinh hoạt hàng ngày nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay không ai quan tâm tới ai. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, tại Biên bản lấy lời khai ngày 11/4/2023 bị đơn chị Phan Thị T cũng trình bày về điều kiện, thủ tục đăng ký kết hôn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng và thời điểm vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cũng nhưng anh S trình bày ở trên. Nay anh S đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh S, chị T cùng trình bày không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 BLTTDS; Điều 51, 55 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội. Xử thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Hồng S và chị Phan Thị T. Về con chung, về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí HNGĐ: Anh S, chị T phải chịu theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt anh Tạ Hồng S và chị Phan Thị T, tuy nhiên anh S, chị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; HĐXX căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tạ Hồng S và chị Phan Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã B, huyện D (nay là phường B, thị xã D), tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày 16/8/2017 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm

sống dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, sống ly thân bỏ mặc không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng đương sự vắng mặt nên không hòa giải được, nay anh S xin ly hôn thì chị T cũng đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã tồn tại trong một thời gian mà không được cải thiện, vợ chồng vẫn sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần xử ly hôn giữa anh S và chị T là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Tạ Hồng S, chị Phan Thị T phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân gia đình;

- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Hồng S và chị Phan Thị T.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Tạ Hồng S, chị Phan Thị T mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh S đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001927 ngày 15/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án. Trả lại anh Tạ Hồng S số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm; anh Tạ Hồng S, chị Phan Thị T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- Chi cục THA thị xã Duy Tiên.
- UBND phường B;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tươi